

Các yếu tố tác động đến khả năng đóng góp thu nhập của người chồng trong các gia đình Hà Nội

Lỗ Việt Phương

Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới

Tóm tắt: Dựa trên nguồn số liệu điều tra về gia đình năm 2010, bài viết tập trung phân tích sâu các yếu tố tác động đến khả năng đóng góp thu nhập của người chồng trong các gia đình Hà Nội. Kết quả phân tích cho thấy chồng là người có đóng góp thu nhập cho gia đình cao hơn so với vợ; việc làm của cả vợ và chồng có tác động đến khả năng đóng góp thu nhập cho gia đình cao hơn của người chồng. Ở khu vực nội thành, khả năng đóng góp kinh tế nhiều hơn cho gia đình của người chồng giảm so với ở nông thôn do phụ nữ ở nội thành có việc làm tốt hơn so với phụ nữ ở nông thôn. Kết quả này phù hợp với những luận điểm cơ bản của lý thuyết hiện đại hóa khi cho rằng các yếu tố hiện đại hóa có tác động thúc đẩy nhất định đối với sự phát triển của phụ nữ.

Từ khóa: Phân công lao động theo giới; Gia đình; Đóng góp thu nhập gia đình.

Mở đầu

Việt Nam đang trong thời kỳ chuyển tiếp giữa truyền thống và hiện đại. Nhiều giá trị gia đình đã biến đổi do tác động sâu sắc của phát triển và hội nhập kinh tế. Vai trò và vị thế của người phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội đã có những thay đổi nhất định. Phụ nữ tham gia ngày càng nhiều vào

các lĩnh vực sản xuất, thậm chí cả các lĩnh vực trước đây chưa từng tham gia. Tuy vậy, các nghiên cứu về gia đình tiếp cận từ quan điểm giới cho thấy vẫn còn tồn tại bất bình đẳng ở nhiều khía cạnh khác nhau trong đời sống gia đình cũng như ngoài xã hội (Vũ Mạnh Lợi, 2009). Trong các chính sách nhằm thúc đẩy bình đẳng giới ở Việt Nam hiện nay, bất bình đẳng giới trong hoạt động kinh tế là một trong 5 lĩnh vực được ưu tiên. Bất bình đẳng kinh tế được thể hiện qua sự phân bố việc làm của nam và nữ. Phụ nữ thường tập trung trong những ngành nghề trình độ kỹ thuật thấp hơn và ở khu vực phi chính thức; thu nhập của phụ nữ thường thấp hơn nam giới... Những nguyên nhân chủ yếu là do sự thua kém về kỹ năng và tay nghề của phụ nữ so với nam giới; do định kiến giới trong thị trường lao động và trong tuyển dụng. Trong quy mô gia đình, những tồn tại khác biệt giới dẫn đến bất bình đẳng về việc làm, đóng góp thu nhập giữa người vợ và người chồng hiện nay như thế nào? Và những yếu tố nào có tác động đến sự khác biệt giới về đóng góp thu nhập của vợ và chồng?

Đóng góp kinh tế của các thành viên cho gia đình không chỉ là các đóng góp bằng tiền mặt mà còn có thể từ các nguồn thu nhập khác như lương thực, thực phẩm và các sản phẩm khác (Lê Ngọc Văn, 2012: 48). Bên cạnh đó, còn có những đóng góp khác không được trả công như chăm sóc các thành viên trong gia đình, làm các công việc nội trợ.

Trong nghiên cứu này, đóng góp thu nhập của người vợ và người chồng được dựa trên đánh giá của người đại diện hộ gia đình về người đóng góp thu nhập nhiều nhất cho gia đình trong thực tế.

1. Điểm luận các nghiên cứu về thu nhập và đóng góp thu nhập cho gia đình

Một số nội dung chính trong các nghiên cứu về thu nhập và đóng góp thu nhập

Một là, thu nhập của nam giới thường cao hơn so với phụ nữ. Thu nhập bình quân của lao động nữ luôn thấp hơn lao động nam ngay cả khi giữa nam và nữ ngang nhau về trình độ học vấn, trình độ chuyên môn kỹ thuật (Nguyễn Hữu Minh & Trần Thị Vân Anh, 2013: 36). Năm 2004, trung bình một phụ nữ ở Việt Nam kiếm được 83% so với lương của nam giới ở thành thị và 85% so với lương nam giới ở nông thôn (Phạm Thị Ngọc Anh, 2006). Đặc biệt, nhóm phụ nữ di cư từ những vùng nông thôn nghèo có ít sự lựa chọn, vì vậy, thường chấp nhận công việc với mức lương thấp trong các khu vực kinh tế phi chính thức (Viện Khoa học Lao động và Xã hội, 2013; World Bank, 2008). Các nghiên cứu chỉ ra rằng sự khác biệt về

tiền lương là kết quả từ những khác biệt về trình độ học vấn, trình độ chuyên môn kỹ thuật, lĩnh vực, ngành nghề, vị trí công việc và một phần không nhỏ là tồn tại định kiến giới trong lĩnh vực lao động, việc làm.

Hai là, đóng góp thu nhập của chồng cao hơn vợ. Mặc dù trong các gia đình, thu nhập đều do cả hai vợ chồng cùng đóng góp nhưng người vợ thường có mức thấp hơn so với người chồng (Lê Ngọc Văn, 2012a; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng các cơ quan, 2008; Trần Thị Vân Anh & Nguyễn Hữu Minh, 2008; Đỗ Thị Bình, Lê Ngọc Văn & Nguyễn Linh Khiếu, 2002).

Ba là, đóng góp thu nhập ảnh hưởng đến quyền quyết định. Khả năng đóng góp kinh tế của người vợ tăng lên cũng góp phần nâng cao vai trò, vị thế và quyền quyết định của họ trong gia đình (Phạm Ngọc Anh, 2006). Tuy nhiên, thực tế trong các gia đình nông thôn, người vợ có vai trò chính trong các công việc sản xuất và tái sản xuất cũng như đóng góp thu nhập không thua kém nhiều so với người chồng nhưng trong nhiều trường hợp, quyền quyết định trong gia đình vẫn chủ yếu thuộc về người chồng (Vũ Mạnh Lợi, 2000). Điều đáng nói là ngay cả khi người phụ nữ mang lại thu nhập chính cho gia đình, phần lớn quyền quyết định vẫn thuộc về người chồng, người vợ chỉ là người thực thi các quyết định đó.

Các chỉ báo đo lường về thu nhập và mức độ đóng góp kinh tế

Các nghiên cứu ở Việt Nam hiện nay thường chưa tính toán được thu nhập cho từng thành viên trong gia đình nói chung cũng như cho người vợ và người chồng trong gia đình nói riêng. Bên cạnh đó, mức thu nhập và đóng góp qua các công việc không được trả lương cũng chưa được tính toán (sản xuất, kinh doanh cho hộ gia đình; chăm sóc người già, trẻ em, người ốm; làm các công việc nội trợ...). Đối với các nghiên cứu đã thực hiện, việc xác định thu nhập cho các thành viên khác trong gia đình cũng không dễ dàng do người trả lời không có khả năng để biết chính xác được các khoản thu của các thành viên khác.

Đóng góp kinh tế của người vợ và người chồng thường được xác định qua các chỉ báo: người vợ và người chồng có đóng góp kinh tế cho gia đình không?; Nếu cả hai cùng có đóng góp thì ai là người có đóng góp cao hơn (Trần Thị Vân Anh & Nguyễn Hữu Minh, 2008).

Các phương pháp sử dụng trong các nghiên cứu về thu nhập và đóng góp thu nhập của người vợ, người chồng trong gia đình

Các nghiên cứu về thu nhập và đóng góp thu nhập của vợ và chồng hầu

hết sử dụng phương pháp định lượng với các mẫu nghiên cứu lớn, trên quy mô toàn quốc như: Điều tra về lao động việc làm do Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội thực hiện hàng năm (từ 1996 đến 2007); Điều tra về lao động việc làm do Tổng cục Thống kê thực hiện vào năm 2007, 2008 và các cuộc Điều tra về mức sống hộ gia đình Việt Nam do Tổng cục Thống kê thực hiện vào các năm 1992/1993; 1997/1998; 2002; 2004; 2006; 2008; 2010 và 2012; Điều tra gia đình Việt Nam 2006 do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hợp tác với một số cơ quan khác chủ trì với 9300 hộ gia đình.

Ngoài ra, thông tin về thu nhập và đóng góp thu nhập của vợ và chồng cũng được thu thập trong một số cuộc điều tra có dung lượng mẫu lớn, cho dù chưa phải là điều tra quốc gia. Chẳng hạn, Điều tra về thái độ và nhận thức Gia đình Hà Nội 2010 với 1.200 hộ gia đình; Điều tra Nhu cầu Văn hóa của người dân trên địa bàn thành phố Hà Nội 2010 với 1.219 hộ gia đình; Điều tra về bình đẳng giới ở Việt Nam với 4.176 hộ gia đình; Điều tra gia đình nông thôn Việt Nam trong chuyển đổi với 1.200 hộ gia đình,...

Trong các nghiên cứu gần đây, khoảng cách thu nhập giữa vợ và chồng ít được nhắc đến. Các nghiên cứu định lượng, đặc biệt là về vấn đề thu nhập, chưa phân tích sâu đến các yếu tố tác động thông qua phân tích tương quan và còn thiếu những mô hình phân tích hồi quy để xem xét các yếu tố tác động.

2. Mô tả nguồn số liệu và phương pháp phân tích

Số liệu

Điều tra Gia đình và Văn hóa Hà Nội 2010 (Gọi tắt là Điều tra Gia đình Hà Nội 2010) là bộ số liệu được ghép từ dữ liệu của hai cuộc điều tra năm 2010 tại Hà Nội do Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới thực hiện, đó là “Điều tra Nhu cầu hưởng thụ Văn hóa của người dân trên địa bàn thành phố Hà Nội” và “Điều tra Nhận thức, thái độ về gia đình Việt Nam 2010”. Điều tra được tiến hành từ 4/12/2010 đến 6/3/2011 tại 24 phường/xã thuộc 3 khu vực cư trú khác nhau (nội thành, giáp nội thành và xa nội thành) tại 12 quận/huyện của Hà Nội. Thông tin từ 2.126 hộ gia đình hiện đang có vợ chồng cùng chung sống được sử dụng trong phân tích này.

Phương pháp phân tích

Bên cạnh phương pháp phân tích nhị biến, bài viết sử dụng phương pháp phân tích đa biến nhằm xác định chính xác các yếu tố ảnh hưởng và

lý giải chính xác cho các phát hiện thu được.

Bảng 1. Người đóng góp thu nhập cao nhất giữa vợ và chồng theo việc làm (%)

Việc làm		Đóng góp thu nhập			N
		Chồng cao hơn vợ	Vợ cao hơn chồng	Vợ chồng ngang nhau	
Việc làm của chồng	Lao động trình độ cao	63,6	15,5	21,1	228
	Lao động bình thường	57,7	15,7	26,5	750
	Lao động giản đơn	43,6	18,5	37,9	438
Việc làm của vợ	Lao động trình độ cao	55,2	22,9	21,9	210
	Lao động bình thường	42,6	23,7	33,7	587
	Lao động giản đơn	58,7	14,7	26,6	681
Việc làm của hai vợ chồng	Lao động trình độ cao	51,6	15,8	28,1	114
	Lao động bình thường	44,9	17,8	37,3	445
	Lao động giản đơn	45,1	16,4	38,5	390
	Hỗn hợp (không cùng nghề)	63,4	21,9	14,6	752
Chung		53,9	19,2	26,9	

Nguồn: Điều tra Gia đình Hà Nội 2010.

3. Khác biệt giới trong đóng góp thu nhập giữa người vợ và người chồng trong các gia đình Hà Nội

Câu hỏi nghiên cứu được đặt ra là “Trong gia đình ông/ bà, ai là người có đóng góp thu nhập nhiều nhất?”. Kết quả của Điều tra Gia đình Hà Nội 2010 cho thấy, trong 1.701 hộ gia đình có thông tin về đóng góp thu nhập của hai vợ chồng, có tới hơn một phần hai số hộ (53,9%) có người chồng đóng góp thu nhập cho gia đình cao hơn; tỷ lệ người vợ có đóng góp cao hơn là 19,2% và khoảng một phần tư số hộ gia đình có mức đóng góp giữa hai vợ chồng là như nhau (26,9%).

Mối liên hệ giữa việc làm và đóng góp thu nhập của người vợ và người chồng trong các gia đình Hà Nội

Các yếu tố việc làm và ngành nghề chuyên môn có liên quan chặt chẽ đến thu nhập và khả năng đóng góp của mỗi người. Khả năng đóng góp

thu nhập của người chồng có sự khác biệt khá rõ ở các nhóm việc làm khác nhau. Ở nhóm việc làm có trình độ càng cao, khả năng đóng góp của người chồng càng lớn. Khả năng đóng góp cao hơn của người chồng ở nhóm trình độ cao là 63,3%, ở nhóm lao động bình thường là 57,7% và ở nhóm lao động giản đơn là 43,6%. Ở nhóm người chồng làm các công việc lao động giản đơn, tỷ lệ hai vợ chồng đóng góp bằng nhau cao nhất trong 3 nhóm nghề (37,9%).

Trong khi đó, việc làm của vợ cũng có tác động khá rõ đến khả năng đóng góp thu nhập của cả vợ và chồng. Nếu người vợ làm việc ở nhóm lao động giản đơn, khả năng đóng góp thu nhập cao hơn chồng là 14,7%; ở nhóm lao động bình thường và lao động trình độ cao là 23,7% và 22,9%. Kết quả số liệu còn cho thấy, ở nhóm vợ làm việc giản đơn, người chồng có khả năng đóng góp thu nhập cao hơn vợ là 58,7%, cao nhất trong 3 nhóm nghề của vợ.

Để tìm hiểu về mối quan hệ giữa nghề nghiệp với đóng góp thu nhập của người vợ và người chồng trong gia đình, biến nghề nghiệp của vợ chồng được xây dựng trên cơ sở biến nghề nghiệp của người vợ và nghề nghiệp của người chồng. 63,4% người chồng trong các gia đình có nghề nghiệp khác nhau có khả năng đóng góp thu nhập cao hơn vợ. Trong các gia đình hai vợ chồng cùng công việc lao động giản đơn và lao động bình thường thì khả năng hai vợ chồng có đóng góp ngang nhau khá cao. Trong khi đó, nếu hai vợ chồng có việc làm ở nhóm lao động trình độ cao, người chồng lại có khả năng đóng góp kinh tế cao hơn vợ so với nhóm gia đình có hai vợ chồng cùng lao động bình thường và lao động giản đơn.

Những phân tích trên đây cho thấy khả năng đóng góp thu nhập của chồng cao hơn vợ có lợi thế hơn ở hai nhóm nghề lao động trình độ cao và lao động bình thường so với nhóm nghề lao động giản đơn. Điều này cho thấy, trong các gia đình nghề nghiệp hỗn hợp, người chồng thường làm các công việc có trình độ chuyên môn cao hơn so với trình độ chuyên môn của vợ. Sự tách biệt theo giới và nghề nghiệp là nhân tố cơ bản duy trì khoảng cách thu nhập của người nam và nữ (Mai Huy Bích, 2009).

Phân tích mô hình hồi quy đa biến các yếu tố tác động đến khả năng người chồng đóng góp thu nhập cao hơn người vợ trong các gia đình Hà Nội

Để có thể tìm hiểu rõ hơn các yếu tố tác động đến khả năng đóng góp thu nhập cao hơn của người chồng, mô hình hồi quy logistic được xây dựng. Biến số phụ thuộc: Trong gia đình ông/bà, người chồng có đóng góp

Bảng 2. Mô hình các yếu tố cá nhân và gia đình tác động đến khả năng chồng đóng góp thu nhập cao hơn vợ

Các yếu tố tác động		Mô hình đầu	Mô hình cuối	
			Tỷ số	N
Hoạt động chính của chồng	Có lương	1,7*	1,3	233
	Không lương	1	1	281
Nhóm ngành nghề của chồng	Lao động trình độ cao	1,4	3,6**	91
	Lao động bình thường	1,5	3,8***	321
	Lao động giản đơn	1	1	202
Tuổi của chồng	35 trở xuống	1,1	0,5	123
	36 – 45 tuổi	0,8	0,5	195
	46 – 55 tuổi	0,6*	0,5	215
	56 trở lên	1	1	81
Sức khỏe của chồng	Rất tốt/ tốt	2,3**	3,2**	250
	Bình thường	1,6	2,6**	292
	Kém/ rất kém	1	1	72
Học vấn của chồng	Tiểu học trở xuống	1,3		
	THCS	1,1		
	THPT	1,1		
	CD, đại học trở lên	1		
Hoạt động chính của vợ	Có lương		1,2	144
	Không lương		1	470
Nhóm ngành nghề của vợ	Lao động trình độ cao		0,4	84
	Lao động bình thường		0,2***	239
	Lao động giản đơn		1	291
Tuổi của vợ	35 trở xuống		2,7	201
	36 – 45 tuổi		1,8	181
	46 – 55 tuổi		0,9	181
	56 trở lên		1	51
Sức khỏe của vợ	Rất tốt/ tốt		0,6	233
	Bình thường		0,5	309
	Kém/ rất kém		1	72
So sánh học vấn của vợ và chồng	Chồng cao hơn		0,7	215
	Vợ cao hơn		1,0	133
	Hai vợ chồng như nhau		1	266
Khu vực	Nội thành		0,5**	146
	Ngoại thành		1	468

(Mức ý nghĩa: *p < 0,05; **p < 0,01; ***p < 0,001)

kinh tế cao hơn vợ không? Với phương án trả lời: 1. Có. 0. Không. Kết quả phân tích được trình bày ở bảng 2.

Tác động của các yếu tố đặc trưng cá nhân người chồng

Các đặc điểm cá nhân của người chồng được đưa vào mô hình đầu để tìm hiểu mức độ tác động đến khả năng đóng góp thu nhập. Kết quả từ mô hình hồi quy đầu cho thấy hoạt động có lương hay không có lương, độ tuổi và sức khỏe của người chồng có mối liên hệ chặt chẽ đến khả năng đóng góp thu nhập cao hơn vợ của người chồng. Người chồng có sức khỏe tốt có khả năng đóng góp thu nhập cao hơn vợ là cao nhất, cụ thể là người chồng có sức khỏe tốt có khả năng đóng góp kinh tế cao hơn vợ lớn hơn 2,3 lần so với những người chồng có sức khỏe kém/ rất kém. Có sức khỏe tốt hơn, người chồng có thể tham gia nhiều hơn vào các công việc khác nhau để tạo thu nhập và không mất nhiều chi phí cho việc chữa trị bệnh và vì vậy, họ có nhiều khả năng hơn trong việc đóng góp kinh tế cho gia đình.

Việc làm được trả lương của người chồng cũng có tác động đến khả năng người chồng đóng góp kinh tế cao hơn vợ. Người chồng làm việc có lương có khả năng đóng góp kinh tế cao hơn vợ gấp 1,7 lần so với người chồng làm các công việc không được trả lương.

Tác động của các yếu tố cá nhân của người chồng, người vợ và yếu tố gia đình

Ngoài các yếu tố đặc trưng của người chồng, các yếu tố đặc trưng của người vợ và yếu tố gia đình cũng là các yếu tố có tác động đến khả năng đóng góp thu nhập của người chồng. Các yếu tố cá nhân của người vợ được bổ sung và các yếu tố thuộc nhóm gia đình như khu vực và mức sống là các yếu tố cuối cùng được bổ sung mô hình cuối. Có 608 trường hợp phù hợp với các nhóm yếu tố được đưa vào mô hình phân tích.

Khi bổ sung thêm các yếu tố đặc trưng của người vợ vào mô hình, vai trò yếu tố việc làm của chồng thể hiện rõ hơn. Người chồng làm việc trong nhóm lao động bình thường và nhóm lao động chuyên môn cao có khả năng cao hơn về đóng góp thu nhập cao hơn vợ so với nhóm lao động giản đơn (3,6 lần ở nhóm lao động trình độ cao và 3,8 lần ở nhóm trình độ bình thường). Nhóm việc làm của vợ cũng có ảnh hưởng đến khả năng đóng góp kinh tế cao hơn ở người chồng. Công việc của vợ thuộc nhóm lao động bình thường và lao động trình độ cao thì người chồng ít có khả năng đóng góp kinh tế cao hơn vợ so với nhóm nghề của vợ là lao động giản

đơn. Người vợ làm việc ở nhóm lao động bình thường thì khả năng người chồng đóng góp kinh tế cao hơn chỉ bằng 1/5 so với người chồng có vợ thuộc nhóm lao động giản đơn. Người vợ làm các công việc có trình độ càng cao đồng nghĩa với việc có khả năng có thu nhập cao hơn chồng so với nhóm người vợ làm nghề giản đơn. Như vậy, khả năng đóng góp kinh tế cho gia đình của người chồng cao hơn vợ hay không phụ thuộc khá nhiều vào việc làm của cả người chồng và người vợ.

Sức khỏe của người chồng vẫn có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng đóng góp kinh tế của họ cho hộ gia đình cho dù đã có thêm các yếu tố đặc trưng cá nhân của người vợ.

Các quan điểm tiếp cận giới cho rằng nam giới có lợi thế hơn phụ nữ về trình độ học vấn và trình độ chuyên môn, do đó, nam giới dễ đạt được các mức thu nhập tốt hơn so với phụ nữ trong cùng công việc. Tuy nhiên, kết quả phân tích của mô hình cuối cho thấy học vấn của chồng cao hơn vợ hay vợ cao hơn chồng không có ảnh hưởng rõ đến khả năng đóng góp thu nhập của người chồng.

Bên cạnh đó, kết quả từ mô hình cuối khẳng định mối liên hệ chặt chẽ giữa 2 yếu tố nhóm ngành nghề và tình trạng sức khỏe của người chồng với khả năng đóng góp thu nhập cao hơn của người chồng. Người chồng có sức khỏe càng tốt thì càng có khả năng đóng góp thu nhập cao hơn so với vợ. Người chồng ở nhóm lao động giản đơn thì có ít khả năng đóng góp thu nhập cao hơn vợ.

Việc làm của vợ có tác động đến khả năng đóng góp kinh tế cao hơn của người chồng. Người chồng có vợ thuộc nhóm lao động bình thường và lao động trình độ cao thì ít có cơ hội đóng góp kinh tế cao hơn so với người chồng có vợ làm ở nhóm lao động giản đơn. Hơn nữa, trong quan niệm của người dân Hà Nội thì người chồng kiếm nhiều tiền hơn vợ thì quan hệ vợ chồng có khả năng bền vững cao hơn nhiều so với trường hợp người vợ kiếm nhiều hơn chồng. Quan niệm về người chồng nên là người kiếm tiền nhiều hơn để giữ gìn hạnh phúc gia đình cũng có thể là một lý giải hợp lý trong trường hợp này.

Đặc trưng gia đình cũng có tác động khá mạnh đến khả năng đóng góp kinh tế cao hơn vợ của người chồng. Người chồng trong các gia đình ở khu vực nội thành ít có khả năng đóng góp kinh tế cao hơn vợ so với các hộ gia đình ở khu vực ngoại thành (chỉ bằng 0,5 lần so với người chồng sống ở ngoại thành). Trong các xã hội hiện đại, người phụ nữ có cơ hội tốt hơn về nghề nghiệp ở khu vực thành phố. Người vợ ở nội thành có cơ hội kiếm được nhiều tiền hơn từ các công việc tốt hơn, do vậy, khả năng đóng

góp thu nhập cao hơn vợ của người chồng trong các gia đình ở nội thành ít nhiều chịu sự ảnh hưởng do khả năng kiếm tiền của phụ nữ ở khu vực này tốt hơn.

Người chồng là người có đóng góp thu nhập nhiều nhất trong gia đình. Khả năng đóng góp của người chồng phụ thuộc vào nhóm việc làm của cả người chồng và người vợ. Ở nhóm việc làm trình độ cao, người chồng có khả năng đóng góp nhiều nhất cho gia đình cao hơn, ngay cả khi người vợ có cùng việc làm. Việc làm của người chồng làm tăng khả năng đóng góp nhiều nhất của người chồng trong khi việc làm của người vợ có tác động đến khả năng đóng góp của cả hai vợ chồng.

Một số nhận xét chung

- *Người chồng là người có đóng góp thu nhập cho gia đình cao hơn so với người vợ.* Tuy nhiên, khả năng đóng góp nhiều nhất cho kinh tế gia đình của người chồng ở khu vực nội thành giảm hơn so với ở nông thôn do phụ nữ nội thành có việc làm và thu nhập tốt hơn so với phụ nữ nông thôn. Kết quả này phù hợp với những luận điểm cơ bản của lý thuyết hiện đại hóa khi cho rằng các yếu tố hiện đại hóa có tác động và có những hệ quả nhất định đối với sự phát triển của phụ nữ. Các nhà nghiên cứu thường lập luận rằng hiện đại hóa sẽ làm tăng vị trí xã hội của người phụ nữ, nhất là phụ nữ ở các xã hội truyền thống bởi vì sự phát triển của hiện đại hóa làm giảm các giá trị của chế độ gia trưởng. Mặc dầu không thể mô tả đơn thuần hiện đại hóa là sự gia tăng vị trí của phụ nữ trong xã hội nhưng nhìn chung, hiện đại hóa sẽ mang lại sự thay đổi xã hội theo chiều hướng tích cực cho phụ nữ ở một số phương diện.

- *Có sự khác biệt rất rõ về khả năng đóng góp cao hơn cho gia đình của người chồng theo nhóm việc làm của cả vợ và chồng.* Khả năng đóng góp thu nhập của chồng phụ thuộc vào việc làm của cả chồng và vợ. Ở nhóm trình độ cao và bình thường, người chồng có nhiều khả năng đóng góp cao hơn so với người chồng có việc làm ở nhóm lao động giản đơn.

Việc làm của vợ cũng có tác động khá rõ đến khả năng đóng góp thu nhập của cả vợ và chồng. Nếu việc làm của vợ thuộc nhóm lao động giản đơn, người vợ ít có khả năng đóng góp thu nhập cao hơn chồng.

- *Khả năng đóng góp thu nhập của chồng cao hơn vợ không phụ thuộc vào trình độ học vấn của người chồng cao hơn vợ.* Trình độ học vấn của chồng không có tác động rõ rệt đến khả năng đóng góp thu nhập của người chồng. Kết quả này không ủng hộ cho các luận điểm của lý thuyết giới cho rằng với trình độ học vấn càng cao, người ta càng có cơ hội có